

Số: 365^a/BV-KHTH

V/v đóng góp ý kiến vào dự thảo
Thông tư ban hành định mức kinh
tế kỹ thuật để làm cơ sở xây dựng
giá dịch vụ KB, CB

Hà Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Sở Y tế Hà Giang

Thực hiện công văn số 866/SYT-NVY, ngày 8/9/2015 về việc đóng góp ý kiến vào dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám, chữa bệnh.

Sau khi tổ chức rà soát các danh mục và định mức các dịch vụ, xin ý kiến tham gia góp ý của các khoa, phòng và các bộ phận liên quan. Bệnh viện Đa khoa tham gia đóng góp ý kiến ở một số phụ lục như sau:

1. Khoa Gây mê hồi sức:

Trong “phụ lục phân loại định mức lương dịch vụ 03-04 và dịch vụ bổ sung” mục “Chi phí trực tiếp C4(2)” xin kiến nghị bổ sung thêm nhân lực phụ gây mê cho các phẫu thuật loại I; II; III chuyên ngành sản, nhi, ung bướu.

Nhân lực gây mê hồi sức không thể tính lẻ (VD 0,5)

2. Phòng Nội soi tiêu hóa:

2.1. Trong “phụ lục phân loại định mức lương dịch vụ 03-04 và dịch vụ bổ sung” mục “Phương pháp tính giá dịch vụ 03-04”

- Dòng STT 165, mã 04C2.88 Nội soi thực quản dạ dày – tá tràng ống mềm có sinh thiết đề xuất nhân lực làm thủ thuật là 01BS và 02KTV.

- Dòng STT 172 mã 04C2.90 Nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết đề xuất nhân lực làm thủ thuật là 01 Bs và 02 KTV.

- Dòng STT 166 mã 03C1.25 Soi dạ dày - tiêu hoặc kẹp cầm máu đề xuất nhân lực làm thủ thuật là 01 Bs và 02 KTV.

- Dòng STT 169 mã 03C1.28 Soi đại tràng - tiêu hoặc kẹp cầm máu đề xuất nhân lực làm thủ thuật là 01 Bs và 02 KTV.

- Cắt polip đại trực tràng đề xuất nhân lực làm thủ thuật là 01 BS và 02 KTV.

- Cắt polip dạ dày đề xuất nhân lực làm thủ thuật là 01 BS và 02 KTV.

2.2. Trong “phụ lục phân loại định mức lương dịch vụ 03-04 và dịch vụ bổ sung” mục “PL giá 03-04 dự thảo TT” Giá các dịch vụ và xét nghiệm:

- Dòng STT 169 mã DV 04C2.89 Nội soi đại trực tràng ống mềm không sinh thiết theo dự thảo là thủ thuật loại II. Chúng tôi thấy không hợp lý so với nội soi thực quản dạ dày – tá tràng ống mềm không sinh thiết vì nội soi đại trực

tràng thời gian làm lâu, kỹ thuật khó hơn nên đề nghị để nội soi đại trực tràng ống mềm không sinh thiết là thủ thuật loại I theo thông tư 50 và thanh toán phụ cấp PTTT loại I.

- Dòng STT 170 mã DV 04C2.90 Nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết theo dự thảo là thủ thuật loại II chúng tôi thấy không hợp lý so với Nội soi thực quản dạ dày – tá tràng ống mềm có sinh thiết. Nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết thời gian lâu, kỹ thuật khó hơn nên đề nghị để nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết là thủ thuật loại I theo thông tư 50 và thanh toán phụ cấp PTTT loại I.

2.3. Giá thanh toán thủ thuật:

- Dòng STT 169 mã DV 04C2.89 Nội soi đại trực tràng ống mềm không sinh thiết theo dự thảo giá thanh toán PTTT loại II (39.000đ) chúng tôi thấy không hợp lý vì thời gian làm lâu, kỹ thuật khó nên đề nghị thanh toán phụ cấp PTTT loại I.

- Dòng STT 170 mã DV 04C2.90 Nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết theo dự thảo là thủ thuật loại II (39.000đ) chúng tôi thấy không hợp lý so với nội soi thực quản dạ dày – tá tràng ống mềm có sinh thiết (109.500đ) vì nội soi đại trực tràng ống mềm có sinh thiết thời gian làm thủ thuật dài, kỹ thuật khó nên đề nghị thanh toán phụ cấp PTTT loại I.

3. Khoa Phục hồi chức năng: Trong PL định mức lương dịch vụ 03-04 và dịch vụ bổ sung trong 1 số mục dịch vụ **Y học Dân tộc-PHCN** tập thể khoa Phục hồi chức năng góp ý bổ sung thêm mỗi dịch vụ là 01 Bác sỹ và 01 KTV/ĐD vì nhân lực không tính lẻ (0,5).

4. Khoa Sản: Trong PL định mức lương dịch vụ 03-04 và dịch vụ bổ sung. Mục **Sản phụ khoa**. Tập thể khoa Sản đề nghị bổ sung:

- STT 459 mã DV 03C2.2.43 Số lượng bác sỹ tham gia là 02BS

- STT 455 mã DV 03C2.2.34 Số lượng Bác sỹ tham gia là 02BS

- STT 454 mã DV 03C2.2.30 Số lượng bác sỹ tham gia là 03BS

- STT 450 mã DV 03C2.2.26 Số lượng bác sỹ tham gia là 03BS

- STT 449 mã DV 03C2.2.23 Số lượng bác sỹ tham gia là 02BS

* Đề xuất Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung; Phẫu thuật bóc u xơ tử cung; Phẫu thuật bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi âm đạo; Khâu tử cung do nạo thủng là **Phẫu thuật loại I**.

5. Khoa Răng hàm mặt: Định mức nhận lực và thời gian để làm cơ sở kết cấu chi phí tiền lương vào giá dịch vụ y tế gồm các định mức.

Về định mức kinh tế kỹ thuật tạm thời về thời gian và nhân lực để thực hiện một số dịch vụ y tế bổ sung.

- “Điều trị gãy xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế” về thời gian tham gia theo Thông tư là 01 giờ. Khoa góp ý đưa lên 02 giờ.

- “Phẫu thuật cắt đường dò môi” về thời gian tham gia theo Thông tư là 01 giờ. Khoa góp ý đưa lên 02 giờ.

- “Tháo nẹp vít sau kết hợp xương vùng hàm mặt một bên” về thời gian tham gia theo Thông tư là 2,5 giờ. Khoa góp ý đưa xuống 1,5 giờ.

- “Tháo nẹp vít sau kết hợp xương vùng hàm mặt hai bên” về thời gian tham gia theo Thông tư là 01 giờ. Khoa góp ý đưa lên 02 giờ.

Trên đây là những đóng góp ý kiến và đề xuất vào dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ Khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Website Bệnh viện;
- Lưu VT, KHTH.

